

Số: 1334/TB-BQLKCN

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả chi bổ sung thu nhập cho công chức và lao động năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BQLKCN ngày 11/01/2022 của Trường ban Quản lý các khu công nghiệp về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Trên cơ sở cuộc họp ngày 30/12/2022 giữa tập thể lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp và Chủ tịch công đoàn cơ sở về thống nhất mức chi bổ sung tăng thu nhập cho cán bộ công chức và người lao động năm 2022 (nguồn phí để lại), Ban Quản lý các khu công nghiệp thông báo kết như sau:

1. Xác định phân loại

Căn cứ vào kết quả xét khen thưởng năm 2022 và các trường hợp không xét thi đua do không đủ điều kiện về thời gian công tác. Cụ thể phân loại như sau:

- Loại A: Mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Loại B: Mức hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Loại C: Mức hoàn thành nhiệm vụ
- Loại D: Mức không hoàn thành nhiệm vụ, không được hưởng thu nhập tăng thêm.

2. Xác định mức chi cụ thể cho các mức phân loại trên dựa theo Quyết định số 29/QĐ-BQLKCN ngày 13/12/2022 của Trường ban Quản lý các khu công nghiệp về việc khen thưởng thành tích công tác năm 2022.

Ban Quản lý các khu công nghiệp thông báo công khai kết quả thống nhất mức chi bổ sung thu nhập năm 2022 theo danh sách đính kèm đến các phòng chuyên môn thuộc ban để phổ biến đến cá nhân thuộc đơn vị biết. Nếu có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết quả mức chi bổ sung thu nhập năm 2022, phản hồi về Văn phòng Ban **trước ngày 04 tháng 01 năm 2023** để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo xem xét, xử lý. Sau thời hạn nêu trên, Văn phòng ban không nhận được ý kiến phản hồi của các phòng, cá nhân xem như thống nhất kết quả./.

(Đính kèm danh sách chi bổ sung thu nhập năm 2022)

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo ban;
- Các phòng chuyên môn;
- Niêm yết tại bảng thông báo;
- Lưu: VT.



**TRƯỞNG BAN**

**Sử Đình Vinh**

Ban quản lý các khu công nghiệp Ninh Thuận  
Mã số SDNS : 1027118

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN THU NHẬP TĂNG THÊM NĂM 2022**  
(Nguồn trích từ tài khoản tiền gửi, phí được để lại)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số lương cơ bản	Hệ số phụ cấp	Hệ số phụ cấp trách nhiệm	Hệ số thâm niên VK	Tổng hệ số	Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022	Hệ số mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022	Số tháng được hưởng thu nhập tăng thêm	Hệ số chi trả thu nhập tăng thêm	Số tiền chi trả thu nhập tăng thêm	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	4	5	6	7	8=6*7/12 tháng	9=8*60.000.000 đồng/Tổng của 8	
1	Sử Đình Vinh	Tr. ban	6,44	1,0			7,44	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
2	Huỳnh Ngọc Sơn	Phó Tr.ban	4,98	0,8		0,3984	6,1784	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
3	Hoàng Ngọc Lợi	T.phòng	5,08	0,6			5,68	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
4	Nguyễn Thị Hoài Ái	CVC	5,08				5,08	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
5	Phan Tiến Khoa	CVC	4,74				4,74	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
6	Phạm Thị Minh	CVP	4,40	0,6	0,1		5,10	HTT	1,0	12	1,1	4.647.888	
7	Nguyễn Thị Huỳnh Thu	CV	3,66		0,1		3,76	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
8	Phùng Thị Kim Tiên	CV	3,33				3,33	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
9	Phạm Dũng	P.P	4,74	0,4			5,14	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
10	Nguyễn B. Phương Thy	CV	3,33				3,33	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	



STT	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số lương cơ bản	Hệ số phụ cấp	Hệ số phụ cấp trách nhiệm	Hệ số thâm niên VK	Tổng hệ số	Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022	Hệ số mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022	Số tháng được hưởng thu nhập tăng thêm	Hệ số chi trả thu nhập tăng thêm	Số tiền chi trả thu nhập tăng thêm	Ghi chú
11	Hồ Hải Quỳnh Nhi	CV	3,66				3,66	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
12	Cao Hữu Ký	CV	3,33				3,33	HTSX	1,1	12	1,1	4.647.888	
13	Đỗ Trúc Ngân	CV	3,33				3,33	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
14	Nguyễn Hữu Sơn						0,00	HTT	1,0	12	1,0	4.225.352	
	<b>Cộng</b>		<b>56,10</b>	<b>3,40</b>	<b>0,20</b>	<b>0,3984</b>	<b>60,10</b>	<b>-</b>	<b>14,10</b>	<b>168,00</b>	<b>14,20</b>	<b>60.000.000</b>	

Bảng chữ: Sáu mươi triệu đồng./.

KÊ TOÁN



Phạm Thị Minh

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG BAN



Sư Đình Vinh